TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số /2021/QĐST-KDTM	T.S, ngày 04 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 66/2021/TLST- KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank); Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Hồng Liễu; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Tuấn Anh; Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Tiên Sơn.

Bị đơn: Ông Ngô Đức Đ sinh năm 1981; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn D.S, xã T.S, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Đức Đ, bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng hạn mức số 01/2017-HĐTDHM/NHCT284-1401563586 ngày 21/04/2017 tạm tính đến ngày 26/01/2021 là 1.395.559.569 đồng, trong đó nợ gốc là 978.242.822 đồng, nợ lãi trong hạn là 281.994.317 đồng và lãi phạt quá hạn 135.322.430 đồng.

Phương án trả nợ như sau: Mỗi tháng ông Đ, bà H trả cho Ngân hàng Công Thương Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng vào ngày cuối cùng của tháng, tính từ tháng 2 năm 2021 (dương lịch); hạn cuối cùng thanh toán toàn bộ khoản nợ 30/6/2021.

Ông Đ, bà H phải tiếp tục trả tiền nợ lãi quá hạn, lãi suất phạt quá hạn cho ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa

thuận trong hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 27/01/2021 cho đến khi thi hành án xong theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Đ bà H vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền tự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 02, diện tích 129m^2 (Nay là thửa số 56, tờ bản đồ số 66, diện tích 146,3m^2) tại thôn D.S, xã T,S, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận mang tên ông Ngô Đức Đ theo hợp đồng thế chấp số 01-1401563586 ngày 21/4/2017 tại văn phòng công chứng Minh Tâm, tỉnh Bắc Ninh. Diện tích thửa đất tăng lên 17,3m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mở rộng vào hành lang đường phía trước. Vì vậy, các đương sự xác định phần diện tích đất thế chấp theo như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là 129m^2.

- Về án phí: Ông Đ, bà H phải chịu 26.933.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0003888 ngày 11/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX T.S;
- CCTHADS TX T.S;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh